# BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN

# CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, THÀNH VIÊN THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI

# DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH 108/2013/NĐ-CP

| **GÓP Ý CHUNG** | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | **Nội dung góp ý** | | **Đơn vị góp ý** | **Ý kiến tiếp thu, giải trình** |
|  | | Về căn cứ ban hành: Đề nghị bổ sung thêm số, ký hiệu của các căn cứ ban hành để bảo đảm cho việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. | | **Bộ Y tế** | - **Không tiếp thu, lý do:**  Thông tư 25/2011/TT-BTP về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và văn bản QPPL liên tịch (Điều 10) không quy định văn bản QPPL là căn cứ ban hành phải ghi số, ký hiệu.  Tham khảo các Nghị định của Chính phủ ban hành gần đây đều chỉ ghi tên, ngày ban hành văn bản Luật. |
|  | | Căn cứ theo Khoản 4 Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/06/2012 của Quốc hội, đề nghị Bộ Tài chính rà soát sửa đổi, bổ sung các nội dung xử phạt với mức phạt tiền tối đa đối với lĩnh vực mới đảm bảo tính phù hợp, thống nhất, đồng bộ giữa các quy định văn bản quy phạm pháp luật | | **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** | Bộ Tư pháp có công văn số 1143/BTP-PLHSHC ngày 6/02/2013 xin ý kiến của Uỷ ban Thường vụ QH quy định mức phạt tối đa đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước tại khoản 3 Điều 24 Luật XLVPHC trong đó có lĩnh vực chứng khoán, với mức phạt tiền tối đa là 01 tỷ đồng đối với cá nhân và 02 tỷ đồng đối với tổ chức, thống nhất với mức phạt tối đa trong lĩnh vực ngân hàng, tín dụng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 24 Luật XLVPHC.  Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định 108/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực CK, trong đó quy định mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực CK là 2 tỷ đồng đối với tổ chức và 01 tỷ đồng với cá nhân. |
|  | | Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu đưa ra mức phạt liên quan đến một số hành vi tái phạm các quy định hành chính trong lĩnh vực chứng khoán. | | **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** | **Không tiếp thu do:** Tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 10 Luật XLVPHC. Khoản 4 Điều 23 Luật XLVPHC quy định, nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt. |
|  | | - Theo nguyên tắc, Điều 3 của Nghị định 108/2013/NĐ-CP quy định về hình thức xử phạt VPHC và biện pháp khắc phục hậu quả thì các hình thức xử lý vi phạm và các biện pháp khắc phục của các hành vi vi phạm cụ thể phải tuân thủ theo quy định chung tại Điều 3. Tuy nhiên trên thực tế, điểm a Khoản 4 Điều 4 và Điều 5 của Nghị định lại ghi nhận một biện pháp khắc phục hậu quả không được nên trong Điều 3. Do vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung biện pháp khắc phục của các hành vi vi phạm đối với Điều 3 cho phù hợp.  - Khoản 3 Điều 3 NĐ108: quy định nhiều biện pháp khắc phục hậu quả, trong đó có biện pháp: *“Buộc thu hồi chứng khoán đã chào bán, phát hành và hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán...”* Quy định của NĐ mới đã bỏ đi phần trách nhiệm trả: “*thêm tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng mà tổ chức chào bán chứng khoán mở tài khoản thu tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc...”* của tổ chức vi phạm khi thực hiện hoạt động chào bán trái quy định đã từng được quy định trong khoản 5 Điều 7 Nghị định 85/2010/NĐ-CP.  Về nguyên tắc, Điều 3 của NĐ 108 quy định về hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả thì các hình thức xử lý vi phạm và các biện pháp khắc phục của các hành vi vi phạm cụ thể phải tuân thủ theo quy định chung tại Điều 3. Tuy nhiên trên thực tế, điểm a, khoản 4 Điều 4 và Điều 5 của Nghị định lại ghi nhận một biện pháp khắc phục hậu quả không được nêu trong Điều 3. | | **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**  **Bộ Xây dựng** | **- Tiếp thu, chỉnh sửa** Điểm a Khoản 3 Điều 3 NĐ 108 quy định về biện pháp khắc phục hậu quả như sau:  *“a) Buộc thu hồi chứng khoán đã chào bán, phát hành ~~và~~, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán* ***và tiền lãi phát sinh từ tiền mua chứng khoán****...”* |
|  | | Khoản 1, Điều 1: Đề nghị sửa lại như sau: “Bổ sung Điểm c Khoản 1 Điều 4 như sau”, đồng thời sửa tương tự tại các khoản còn lại bỏ chữ “tại” cho phù hợp. | | **Bộ Giao thông vận tải** | **Tiếp thu, chỉnh sửa lại như sau:** “Bổ sung Điểm c ~~tại~~ Khoản 1 Điều 4 như sau”; đồng thời chỉnh sửa tương tự tại các điều khoản khác. |
|  | | Về hồ sơ, tài liệu kèm theo dự thảo Nghị định: Trong hồ sơ đề nghị góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ 108/2013/NĐ-CP, Bộ Tư pháp không nhận được các tài liệu như: Bản thuyết minh chi tiết về dự thảo NĐ, Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo NĐ, Báo cáo sơ kết 3 năm thi hành NĐ 108/2013/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý việc xây dựng các tài liệu trong hồ sơ dự thảo NĐ trình CP để đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật về trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | | **Bộ Tư pháp** | **Tiếp thu**, UBCKNN đã xây dựng đầy đủ hồ sơ liên quan để chuẩn bị cho việc thẩm định của Bộ Tư pháp và trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định theo quy định tại Điều 64 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2008 |
|  | | Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:  - Khoản 1 Điều 32 Thông tư 25/2011/Tt-BTP quy định: “Nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của một văn bản có thể được bố cục thành 4 điều: *điều 1 quy định về nội dung sửa đổi, bổ sung; điều 2 quy định về việc bãi bỏ hoặc thay đổi từ ngữ liên quan đến nhiều điều, khoản trong văn bản hiện hành; điều 3 quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện (nếu có) và điều 4 quy định về thời điểm có hiệu lực của văn bản”.* Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa lại quy định tại Điều 2 dự thảo NĐ theo đúng quy định nêu trên. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo, rà soát, chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật trong dự thảo NĐ để đảm bảo chất lượng của văn bản. | | **Bộ Tư pháp** | **Tiếp thu, chỉnh sửa như sau:**  + Điều chỉnh lại Điều 2 quy định về bãi bỏ quy định của NĐ 108, cụ thể:  *“****Điều 2. Bãi bỏ quy định hiện hành***  *Bãi bỏ Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ.”*;  + Điều chỉnh nội dung, định dạng font chữ (đứng, thường, không đậm) tiêu đề các khoản tại dự thảo;  + Điều chỉnh nội dung các khoản tại dự thảo;  + Rà soát, chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật. |
|  | | - Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu Thông tư 25/2011/TT-BTP ngày 27/12/2011 của Bộ Tư pháp về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và văn bản quy phạm pháp luật liên tịch để trình bày dự thảo cho phù hợp. | | **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** |
|  | | Một số hành vi quy định tại dự thảo NĐ còn quá chung chung, chưa mô tả cụ thể theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, ví dụ như:  - Tại Điểm b Khoản 2 Điều 4 Dự thảo: hành vi *thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ không đúng với phương án đăng ký hoặc không đúng thời gian quy định.*  + Tại khoản 3 Điều 11 Dự thảo: hành vi *thực hiện kiêm nhiệm chức danh không đúng quy định pháp luật*;  + Khoản 2a Điều 14 Dự thảo: hành vi *không đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán hoặc không hoàn tất việc đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán đúng thời hạn quy định;*  + Tại khoản 2 Điều 18 Dự thảo: Hành vi *chấp thuận đăng ký, từ chối đăng ký, đình chỉ hoặc chấm dứt tư cách thành viên giao dịch không đúng quy định;*  + Tại điểm c Khoản 1 Điều 26 Dự thảo: Hành vi *bố trí người hành nghề chứng khoán kiêm nhiệm công việc trái quy định pháp luật;*  + Tại điểm d khoản 5 Điều 26 Dự thảo: Hành vi *môi giới giao dịch vay, mượn tài sản giữa các khách hàng hoặc giữa khách hàng và bên thứ ba trái quy định;*  Để thực hiện đúng quy định của NĐ số 81/2013/NĐ-CP nêu trên, đồng thời để đảm bảo tính khả thi của NĐ khi được ban hành và có hiệu lực, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định các điều kiện cụ thể hoặc dẫn chiếu các quy định pháp luật nội dung điều chỉnh các vấn đề trên để người có thẩm quyền có căn cứ áp dụng pháp luật trên thực tiễn. | | **Bộ Tư pháp** | UBCKNN tiếp thu rà soát các quy định tại dự thảo NĐ, đảm bảo nguyên tắc: quy định chi tiết nhất có thể các hành vi vi phạm để đảm bảo dễ thực thi, dễ áp dụng. Trong trường hợp NĐ quy định chế tài xử phạt đối hành vi vi phạm quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm đã được nêu chi tiết tại Luật CK và các NĐ hướng dẫn thi hành thì tại NĐ quy định hành vi vi phạm theo hướng dẫn chiếu thông qua việc sử dụng cụm từ “không đúng quy định pháp luật”, “trái quy định pháp luật”...  Đối với các ví dụ do BTP nêu, UBCKNN tiếp thu, giải trình như sau:  **- Về quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 4 dự thảo: không tiếp thu do,** tại điểm này quy định chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm nghĩa vụ của tổ chức chào bán riêng lẻ đã được quy định chi tiết tại Khoản 6 Điều 1 NĐ 60: *“Tổ chức thực hiện việc chào bán theo phương án đã đăng ký và phải hoàn thành đợt chào bán trong thời gian 90 ngày, kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ”.*  **- Về Khoản 3 Điều 11 dự thảo: Tiếp thu, chỉnh sửa như sau:**  “3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Giám đốc hoặc Tổng giám đốc khi việc kiêm nhiệm này chưa được phê chuẩn hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên hoặc trong trường hợp pháp luật quy định không được kiêm nhiệm và phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của công ty đại chúng không tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ về quản trị công ty theo quy định của pháp luật; vi phạm quy định về ngăn ngừa xung đột lợi ích.”  **- Về Khoản 2a Điều 14 dự thảo: Không tiếp thu do:** Tại Khoản này quy định hành vi vi phạm nghĩa vụ đăng ký giao dịch/niêm yết chứng khoán của công ty đại chúng, tổ chức phát hành, doanh nghiệp nhà nước chào bán chứng khoán ra công chúng đã được quy định chi tiết tại Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010, Khoản 17 và Khoản 20 Nghị định số 60.  **+ Không tiếp thu,** **do:**  Quy định như vậy là phù hợp. Tại dự thảo Nghị định, nội dung hành vi vi phạm đã quy định rõ ràng, nếu dẫn chiếu vi phạm quy định cụ thể văn bản pháp luật thì khi văn bản pháp luật quy định hành vi thay đổi thì Nghị định cũng sẽ phải sửa đổi thì mới có thể áp dụng để xử phạt hành vi vi phạm. Việc sửa đổi, bổ sung Nghị định cần có thời gian theo trình tự, thủ tục, lúc đó việc xử phạt sẽ không kịp thời để ngăn ngừa hành vi vi phạm. Bên cạnh đó, việc chấp thuận, từ chối, đình chỉ, chấm dứt tư cách thành viên của SGDCK phải tuân thủ nhiều quy định, nếu dẫn chiếu sẽ rất rườm rà, không đảm bảo tính chính xác của hành vi.  **- Về điểm c Khoản 1 Điều 26 dự thảo: Tiếp thu một phần:** Đối tượng vi phạm của điều khoản này không chỉ có người hành nghề chứng khoán mà còn có nhân viên nghiệp vụ (nhân viên bộ phận tư vấn, môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, quản lý danh mục đầu tư, quản lý quỹ...), nhân viên tại các bộ phận khác (nhân viên kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ...) và các chức danh lãnh đạo trong CTCK, CTQLQ nên việc quy định chi tiết sẽ dài và có thể sẽ bỏ sót hành vi vi phạm. Việc quy định như tại dự thảo vẫn rõ và đảm bảo xử phạt được hành vi vi phạm. Để bao quát đối tượng vi phạm và thống nhất với cách sử dụng từ ngữ trong văn bản, UBCKNN đã chỉnh sửa như sau: “*Bố trí nhân viên, người hành nghề chứng khoán kiêm nhiệm công việc không đúng quy định pháp luật”.*  **- Tiếp thu,** chỉnh sửa lại phù hợp với quy định tại ....TT 07/2016/TT-BTC:  *“Môi giới giao dịch vay, mượn tài sản giữa các khách hàng hoặc giữa khách hàng và bên thứ ba t~~rái quy định~~ trừ trường hợp vay chứng khoán để sửa lỗi giao dịch hoặc vay để thực hiện các giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục”* |
|  | | Vấn đề trùng lặp hành vi vi phạm hành chính  - **Thứ nhất,** một số hành vi vi phạm hành chính được quy định trong dự thảo Nghị định chưa có sự phân định rõ ràng với hành vi phạm tội được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ví dụ như:  Tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định 108/2013/NĐ-CP: các hành vi *“lập, xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng”;*  Tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định 108/2013/NĐ-CP: Hành vi *“lập, xác nhận hồ sơ, tài liệu về việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, chào bán chứng khoán tại nước ngoài, phát hành chứng khoán mới làm cơ sở chào bán chứng chỉ lưu ký chứng khoán tại nước ngoài hoặc hỗ trợ phát hành tại Việt Nam có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng”*  Tại khoản 7 Điều 20 Dự thảo: Hành vi *“lập, xác nhận hồ sơ đề nghị cấp, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh, cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán chứng khoán phái sinh có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng”...*  có thể trùng lặp với hành vi *“cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu sự thật liên quan đến việc chào bán, niêm yết, giao dịch, hoạt động kinh doanh chứng khoán, tổ chức thị trường, đăng ký, lưu ký, bù trừ hoặc thanh toán chứng khoán”* (khoản 1 Điều 181a BLHS)  Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ các hành vi nói trên, chỉnh sửa theo hướng quy định cụ thể hành vi VPHC, các dấu hiệu cấu thành VPHC khác biệt so với hành vi phạm tội trong BLHS, tạo thuận lợi cho người có thẩm quyền xử phạt có cơ sở để xác định rõ ranh giới giữa hành vi VPHC và hành vi phạm tội nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của BLHS hiện hành cũng như bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Hiện nay, BLHS năm 2015 đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK trong dự thảo NĐ để đảm bảo sự phù hợp với BLHS 2015 | | **Bộ Tư pháp** | **- Không tiếp thu, lý do:**  BLHS đã có phân định rõ ranh giới xử lý hành chính và xử lý hình sự đối với các tội danh trong lĩnh vực chứng khoán. Mặt khác, hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 7 và Khoản 7 Điều 20 NĐ 108 là hành vi vi phạm trong hoạt động lập hồ sơ chào bán, phát hành, cấp, bổ sung Giấy phép. Còn hành vi quy định tại Điều 209 BLHS năm 2015 (trước đây là Điều 181a BLHS) là hành vi vi phạm về CBTT. Đây là 02 hành vi khác nhau, không trùng lặp. |
|  | | - **Thứ hai,** có sự trùng lặp hành vi vi phạm hành chính tại các điều của dự thảo NĐ, ví dụ:  Tại điểm c khoản 1 Điều 4 Dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định hành vi *“Không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận”,* mức phạt tiền từ 50 -70 triệu đồng. Trong khi đó, tại Điểm c khoản 1 Điều 6 Dự thảo cũng quy định hành vi này, nhưng với mức phạt tiền từ 70 – 100 triệu đồng. | | **Bộ Tư pháp** | **Không tiếp thu, do:**  Mặc dù là cùng hành vi*“không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận”* nhưng hành vi này trong hoạt động chào bán chứng khoán riêng lẻ (tại Điểm c Khoản 1 Điều 4) và trong hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng (tại Điểm c Khoản 1 Điều 6) có tính chất mức độ vi phạm khác khau. Hành vi vi phạm trong hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng luôn có tính chất mức độ nghiêm trọng hơn nên mức phạt tiền quy định cao hơn để đảm bảo răn đe, phòng ngừa vi phạm.  Tuy nhiên, để phân biệt hành vi trong hoạt động chào bán chứng khoán riêng lẻ và ra công chúng, BST đã chỉnh sửa lại Điểm c Khoản 1 Điều 4 dự thảo NĐ quy định rõ như sau: “*Không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận”* |
|  | | Đề nghị xem xét đối với các mức phạt có khoảng dao động mức phạt tiền lớn, như vậy sẽ gây khó khăn đối với người ra quyết định xử phạt trong việc áp dụng mức xử phạt phù hợp. Ngoài việc phạt tiền có thể bổ sung hình thức xử phạt như tước giấy phép, thu hồi giấy phép hành nghề đối với cá nhân và tổ chức hoạt động trên thị trường chứng khoán. | | **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** | **Không tiếp thu, lý do:**  - Về khung phạt, mức phạt: Một trong các nguyên tắc quan trọng trong xây dựng NĐ 108 đó là phải đảm bảo khoảng cách giữa mức phạt tối đa và mức phạt tối thiểu là không lớn để dễ áp dụng và tránh được tuỳ tiện trong việc xử phạt VPHC. Trên thực tế, các khung phạt được quy định tại NĐ 108 đã đảm bảo nguyên tắc này.  Đối với NĐ sửa đổi NĐ 108, NĐ này chủ yếu sửa đổi, bổ sung hành vi vi phạm. Với các hành vi vi phạm mới được bổ sung, thì việc xây dựng khung phạt tiền cũng quán triệt theo nguyên tắc này. Mức phạt tiền cụ thể trong từng trường hợp được áp dụng theo các mức: thấp nhất, trung bình, cao nhất tùy theo tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nên khoảng giao động giữa các mức phạt tiền không lớn.  - Về hình thức xử phạt bổ sung (tước giấy phép, thu hồi giấy phép có thời hạn): Biện pháp này đã được quy định tại nhiều điều khoản phù hợp tại NĐ: Điều 20, 21, 22, 26... |
|  | | **Đề nghị tăng khung phạt tiền tại một số Điều khoản, cụ thể:**  **- Mục 6 bổ sung Khoản 4 và Khoản 5 tại Điều 9:**  “4.Phạt tiền từ **100.000.000** đồng đến **200.000.000** đồng đối với hành vi nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn quy định từ trên 24 tháng đến 36 tháng.  5. Phạt tiền từ **200.000.000** đồng đến **500.000.000** đồng đối với hành vi không nộp hoặc nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn quy định trên 36 tháng.  **- Mục 7 bổ sung Khoản 3 tại Điều 10:**  “3. Phạt tiền từ **500.000.000** đồng đến **1.000.000.000** đồng đối với hành vi vi phạm tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.”  - **Mục 8 sửa đổi Khoản 3 và Khoản 4 Điều 11:**  “3. Phạt tiền từ **100.000.000 đồng** đến **200.000.000 đồng** đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của công ty không tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ về quản trị công ty …  4. Phạt tiền từ **100.000.000** đồng đến **200.000.000** đồng đối với hành vi vi phạm quy định pháp luật quản trị công ty về quyền của cổ đông, về ứng cử, đề cử…  **- Mục 28 sửa đổi Điều 27 như sau:**  **“Điều 27. Vi phạm quy định về giao dịch của cổ đông sáng lập, người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng, cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan**  1. Phạt tiền từ **100.000.000 đồng** đến **150.000.000 đồng** đối với người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ quỹ đại chúng và người có liên quan thực hiện mua và bán hoặc bán và mua chứng khoán của công ty đại chúng không đúng thời hạn quy định..  2. Phạt tiền từ **100.000.000** đồng đến **150.000.000** đồng đối với hành vi không báo cáo, báo cáo không đúng thời hạn quy định cho công ty đại chúng…  - **Mục 29 sửa đổi tên Điều và sửa đổi Khoản 1 Điều 28 như sau:**  “**Điều 28. Vi phạm quy định về hoạt động giao dịch, đầu tư chứng khoán và tỷ lệ sở hữu chứng khoán**  1. Phạt tiền từ **100.000.000** đồng đến **200.000.000** đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:  - **Mục 30 sửa đổi Điều 31 như sau:**  “**Điều 31. Vi phạm quy định về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán**  1. Phạt tiền từ **70.000.000** đồng đến **100.000.000** đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký chứng khoán, thành viên bù trừ, ngân hàng thanh toán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:…  2. Phạt tiền từ **100.000.000** đồng đến **150.000.000** đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký chứng khoán, thành viên bù trừ vi phạm quy định về bảo quản, lưu giữ chứng khoán; vi phạm quy định về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.  3. Phạt tiền từ **150.000.000** đồng đến **200.000.000** đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký chứng khoán, thành viên bù trừ và phạt tiền từ **70.000.000** đồng đến **100.000.000** đồng đối với nhân viên của thành viên lưu ký chứng khoán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:… | | **Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** | **Không tiếp thu do:** Mức phạt đối với các hành vi vi phạm tại NĐ 108 đã cao. Ngoài ra, bên cạnh việc phạt tiền, tại NĐ 108 quy định thêm các biện pháp xử phạt bổ sung và hình thức khắc phục hậu quả nên đã đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa vi phạm.  Riêng đối với hành vi vi phạm về nộp hồ sơ đăng ký CTĐC tại Điều 9 đã chia nhỏ khung xử phạt, bổ sung các khung phạt với mức phạt cao hơn theo thời gian thực hiện hành vi vi phạm nhằm tăng tính răn đe do hành vi chậm nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của cổ đông. |
|  | | - Đề nghị bổ sung quy định xử lý vi phạm đối với giao dịch của Covered Warrant do sản phẩm này sẽ triển khai giao dịch trên thị trường chứng khoán trong thời gian tới và đã có dự thảo Thông tư hướng dẫn về chào bán và giao dịch chứng quyền có đảm bảo. | | **UBND Tp.Hồ Chí Minh** | **Không tiếp thu, lý do:**  Hiện nay mới Thông tư hướng dẫn về covered warrant mới ở dạng dự thảo, chưa ban hành. Ngoài ra, đây là một loại chứng khoán nên có thể áp dụng chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm tương ứng tại Nghị định 108. |
| **GÓP Ý CỤ THỂ** | | | | | |
| **Điều khoản dự thảo NĐ sửa đổi** | **Điều khoản sửa đổi, bổ sung tại NĐ 108** | | **Nội dung góp ý** | **Đơn vị góp ý** | **Ý kiến tiếp thu, giải trình** |
|  | **Điều 4** | | Hoạt động chào bán chứng khoán riêng lẻ kể cả hoạt động chào bán chứng khoán riêng lẻ của công ty chưa là công ty đại chúng cũng đã được NĐ 108 điều chỉnh. Tuy nhiên, NĐ 108 chưa điều chỉnh đến hành vi vi phạm trong hoạt động chào bán chứng khoán riêng lẻ của công ty trách nhiệm hữu hạn khi chuyển đổi thành công ty cổ phần.  Đề nghị nghiên cứu và bổ sung vào Nghị định 108 một điều quy định về xử phạt đối với chủ thể có những hành vi vi phạm trong hoạt động chào bán cổ phiếu riêng lẻ của công ty trách nhiệm hữu hạn khi chuyển đổi thành công ty cổ phần. | **Bộ Xây dựng** | **Không tiếp thu, do:** Theo quy định tại Điều 8 NĐ 58, UBCKNN có thẩm quyền quản lý chào bán cổ phiếu riêng lẻ đối với trường hợp tổ chức phát hành là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đại chúng. Do vậy, tại NĐ 108 quy định hành vi và chế tài xử phạt đối với vi phạm trong hoạt động chào bán chứng khoán riêng lẻ của công ty đại chúng và công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ chưa là công ty đại chúng.  Hồ sơ, thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ để chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần theo quy định tại Điều 5 NĐ 58 được thực hiện theo quy định của pháp luật về chuyển đổi doanh nghiệp. |
| **Điều 1.1** | **Điều 4.1.c** | | NĐ chưa quy định rõ áp dụng cho trường hợp chào bán cổ phiếu hay trái phiếu. Theo phạm vi điều chỉnh của Điều 4 Nghị định 108/2013/NĐ-CP (chào bán cổ phiếu riêng lẻ và phát hành trái phiếu riêng lẻ) và nội dung Dự thảo NĐ, đề nghị bổ sung cụm từ “cổ phiếu riêng lẻ” và sửa lại như sau: *“c) Không công bố báo cáo sử dụng vốn... thu được từ đợt chào bán* ***cổ phiếu riêng lẻ*** *trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.”* | **Thanh tra Chính phủ** | **- Tiếp thu, bổ sung,** cụ thể:  *“c) Không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận, trừ trường hợp* *chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp.”* |
| **Điều 1.1** | **Điều 4.1.c** | | Về khoản 1 Điều 1 Dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung quy định loại trừ đối với trường hợp công ty đại chúng chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp để đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định 58/2012/NĐ-CP (được bổ sung theo khoản 6 Điều 1 NĐ 60/2015/NĐ-CP). | **Ngân hàng Nhà nước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** |
| Khoản 1 Điều 1 Đề nghị bổ sung phần gạch chân để thống nhất với yêu cầu tại Khoản 4 Điều 8 Thông tư số 155/2015/TT-BTC:  “c) Không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHĐCĐ hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận trừ trường hợp CTĐC chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp” | **UBND Tp.Hồ Chí Minh, Công ty TNHH KPMG Việt Nam** |
| **Điều 1.1** | **Điều 4.1.c** | | Điểm c Khoản 1 Điều 4:  - Theo các chuẩn mực kế toán VN và chế độ BCTC doanh nghiệp, chưa có hướng dẫn về thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp yêu cầu thuyết minh chi tiết sẽ cần các hướng dẫn cụ thể để thực hiện.  - Nên làm rõ từ “được kiểm toán xác nhận” để biết cách thức kiểm toán viên xác nhận sẽ là dịch vụ được thỏa thuận trước, soát xét hay dịch vụ kiểm toán đặc biệt theo Chuẩn mực Kiểm toán.  - Nên thay từ “hoặc” thành dấu “;” để làm rõ đây là 2 yêu cầu đồng thời, tránh hiểu nhầm chỉ cần tuân thủ một trong 2 yêu cầu.  - Nên nêu rõ là tại ĐHĐCĐ được tổ chức vào thời điểm nào, vì đối tượng bị xử phạt có thể ko chấp nhận và nêu lý do công ty chưa công bố ở hiện tại nhưng sẽ công bố ở đại hội tiếp theo.  - Nên quy định rõ hơn về thời điểm và cách thức công bố thông tin liên quan đến “báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận”  - Nên nêu rõ thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính hoặc kỳ hoạt động nào  - Liên quan đến phát hành cổ phiếu, trái phiếu riêng lẻ, hiện tại mới có quy định và mẫu về Báo cáo thay đổi (điều chỉnh) phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Do đó, chưa có mẫu báo cáo sử dụng vốn được ban hành (áp dụng đối với trường hợp chào bán cổ phiếu, trái phiếu riêng lẻ),  - Việc chi tiết sử dụng vốn, trong nhiều trường hợp sẽ gặp khó khăn trong việc thu thập thông tin, đặc biệt là các trường hợp phát hành cổ phiếu, trái phiếu riêng lẻ cho mục đích bổ sung vốn lưu động hoặc cho nhiều mục đích bao gồm cả đầu tư, mua sắm và bổ sung vốn lưu động. | **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam** | **Không tiếp thu do:** bổ sung quy định phù hợp với Khoản 6 Điều 1 NĐ 60: “*5. Tổ chức phát hành phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHĐCĐ hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận, trừ trường hợp công ty đại chúng chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp.”*  **Không tiếp thu:** Theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 NĐ 60, tổ chức phát hành chỉ phải tuân thủ một trong hai yêu cầu, do vậy việc sử dụng từ “hoặc” là phù hợp và thống nhất với quy định tại NĐ 60  Tại TT 155/2015/TT-BTC hướng dẫn CBTT trên TTCK đã quy định rõ: trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ 6 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án hoặc cho đến khi giải ngân hết số tiền huy động được, công ty đại chúng phải báo cáo UBCKNN và công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.  Tại TT 155 cũng quy định việc CBTT về tiến độ sử dụng vốn là thông tin định kỳ, do vậy, báo cáo tài chính năm được kiểm toán quy định tại dự thảo NĐ được hiểu là báo cáo tài chính trong năm phát sinh thông tin phải công bố về việc sử dụng vốn. Tương tự như vậy, tổ chức phát hành phải báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất khi phát sinh thông tin phải báo cáo, công bố về việc sử dụng vốn. **Tuy nhiên, để đảm bảo rõ ràng hơn trong quy định xử phạt, UBCKNN sẽ quy định chi tiết tại Thông tư hướng dẫn NĐ này.**  **Đối với ý kiến về mẫu báo cáo sử dụng vốn, khó khăn trong việc thu thập thông tin báo cáo sử dụng vốn, UBCKNN sẽ nghiên cứu hướng dẫn trong các văn bản quy định về hoạt động chào bán chứng khoán.** |
| **Điều 1.2** | **Điều 4.2.b** | | Tại khoản 2 Điều 1 Dự thảo NĐ sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 4 NĐ 108/2013/NĐ-CP: đề nghị quy định rõ việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ “không đúng thời gian quy định” là quy định về thời gian đối với trường hợp nào, vì tại NĐ 60/2015/NĐ-CP quy định điều kiện, thủ tục chào bán cổ phiếu riêng lẻ có quy định về thời gian hạn chế chuyển nhượng; khoảng cách giữa các đợt chào bán; thời gian gửi báo cáo kết quả đợt chào bán,... không có quy định cụ thể về “thời gian chào bán cổ phiếu riêng lẻ”. | **Thanh tra Chính phủ** | **Không tiếp thu**, **do:** quy định về thời gian chào bán riêng lẻ đã được quy định tại Khoản 6 Điều 1 NĐ 60: *“Tổ chức thực hiện việc chào bán theo phương án đã đăng ký và phải hoàn thành đợt chào bán trong thời gian 90 ngày, kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ”.* |
| **Điều 1.2** | **Điều 4.2.đ** | | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “*Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm*” đối với hành vi “*không thực hiện mở tài khoản phong tỏa tại ngân hàng thương mại theo quy định; không chuyển số tiền thu được từ đợt chào bán vào tài khoản phong tỏa; giải tỏa hoặc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trước khi UBCKNN có thông báo bằng văn bản về việc xác nhận kết quả chào bán”*. | **Bộ Tư pháp** | - **Không tiếp thu, do:** Việc quy định biện pháp khắc phục hậu quả “*Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm”* đối với hành vi vi phạm này không phù hợp với thực tế, không có tính khả thi. |
|  | **Điều 4** | | Theo chúng tôi cần bổ sung điều khoản phạt đối với trường hợp: CTĐC không gửi báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN kèm theo văn bản xác nhận của các bên tiếp nhận cổ phần hoán đổi trong trường hợp CTĐC chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ, hoặc để hoán đổi lấy cổ phần hoặc phần vốn góp tại công ty khác.  Điều này được quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP. | **Công ty TNHH KPMG Việt Nam** | - **Không tiếp thu, lý do:** Đã có hành vi “không báo cáo theo quy định pháp luật” tại Điều 34 NĐ 108. |
| **Điều 1.3** | **Điều 6.1.c** | | Đề nghị bổ sung phần gạch chân để thống nhất với yêu cầu tại Khoản 4 Điều 8 Thông tư số 155/2015/TT-BTC:  “Không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHĐCĐ hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận trừ trường hợp CTĐC chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp”. | **Công ty TNHH KPMG Việt Nam** | **- Không tiếp thu, do:**  Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi Điểm c Khoản 1 Điều 6 NĐ 108 quy định hành vi vi phạm về chào bán ra công chúng. Trường hợp loại trừ nghĩa vụ công bố báo cáo sử dụng vốn, thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu chỉ áp dụng cho chào bán riêng lẻ cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp tại NĐ 60, không áp dụng cho chào bán ra công chúng. |
| **Điều 1.3** | **Điều 6.1.c** | | Điểm c Khoản 1 Điều 6: Ý kiến đóng góp tương tự Điểm c Khoản 1 Điều 4 | **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam** | **Tương tự như nội dung đã giải trình, tiếp thu tại Điều 4, UBCKNN sẽ quy định chi tiết tại Thông tư hướng dẫn NĐ này.** |
| **Điều 1.4** | **Điều 6.7.a** | | Đề nghị sửa như sau: “*Cá nhân, tổ chức vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều này phải thu hồi chứng khoán đã chào bán, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi* ***kỳ hạn 3 tháng****(coi như hình thức phạt) của ngân hàng mà cá nhân, tổ chức vi phạm mở tài khoản thu tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc tại thời điểm quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của nhà đầu tư. Thời hạn nhà đầu tư gửi yêu cầu là 60 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành”* | **Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** | **Không tiếp thu do:** Đây là biện pháp khắc phục hậu quả, buộc TCPH có hành vi vi phạm pháp luật về chào bán CK phải hoàn trả cho NĐT tiền mua CK và tiền lãi phát sinh từ số tiền mua CK mà TCPH đã thu được từ các NĐT tham gia mua cổ phần. Do vậy, việc quy định số tiền lãi phải trả được tính theo lãi suất không kỳ hạn là hợp lý. |
| **Điều 1.6**  **Điều 1.11** | **Điều 9.5**  **Điều 14.2a** | | Khoản 6 và khoản 11 Điều 1 dự thảo: Bổ sung khoản 5 Điều 9, khoản 2a Điều 14 Nghị định 108/2013/NĐ-CP: Cần bổ sung quy định cụ thể nội dung *“không nộp”*, *“không đăng ký giao dịch”* tức là chưa thực hiện sau khi có văn bản của cơ quan thẩm quyền trong một khoảng thời gian quy định cụ thể. | **Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP** | **Tiếp thu,** quy định chi tiết tại Thông tư hướng dẫn NĐ này |
| **Điều 1.6** | **Điều 9** | | Đề nghị cân nhắc bổ sung thêm việc sửa đổi Điểm a Khoản 3 Điều 9 NĐ 108 theo hướng xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng vượt quá thời hạn quy định từ trên 12 tháng đến 24 tháng, để đảm bảo đầy đủ, tránh việc áp dụng không thống nhất trong thực hiện triển khai. | **Bộ Y tế** | **Không tiếp thu, do:** Đã quy định chế tài xử phạt đối với hành vi **“***nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn quy định từ trên 12 tháng đến 24 tháng”* tại Điểm a Khoản 3 Điều 9 |
| **Điều 1.7** | **Điều 10.3** | | Đề nghị làm rõ đối với nội dung “Tỷ lệ sở hữu nước ngoài”. Lý do kiến nghị sửa đổi: Nghị định 60/2015/NĐ-CP đã cho phép nâng trần sở hữu khối ngoại. | **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam** | **- Không tiếp thu,** do: Việc bổ sung quy định hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu (vượt trần sở hữu) phù hợp với Khoản 2 Điều 1 NĐ 60: *“…a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;*  *b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.*  *Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;*  *c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;*  *d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác…”* |
| **Điều 1.7** | **Điều 10.3** | | Để đảm bảo tính khả thi, đề nghị mô tả cụ thể hành vi vi phạm tỉ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Vì theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán bao gồm rất nhiều quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Do đó, cần mô tả và làm rõ hành vi vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân để có mức xử phạt tương ứng. | **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,**  **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** | **- Không tiếp thu, lý do:**  Khoản 2 Điều 1 NĐ 60 bổ sung thêm Điều 2a tại NĐ 58 quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên TTCK Việt Nam có rất nhiều quy định, dẫn chiếu đến quy định pháp luật chuyên ngành, hạn chế theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc quy định chi tiết các hành vi có thể dẫn tới bỏ sót hành vi do không đầy đủ. Tuy nhiên, các hành vi này đều có khách thể chung bị xâm phạm ở đây là *“giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với chứng khoán trên TTCK Việt Nam”*. Do vậy, quy định hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên TTCK Việt Nam là đảm bảo xử lý đầy đủ các trường hợp vi phạm. |
| **Điều 1.8** | **Điều 11** | | Đề nghị rà soát lại vì nội dung tại khoản này có quy định việc sửa đổi Khoản 3, Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 108/2013/NĐ-CP, tuy nhiên Điều 11 Nghị định số 108/2013/NĐ-CP không có Khoản 3, Khoản 4. | **Bộ Y tế** | - **Không tiếp thu, do:** Điều 11 Nghị định số 108/2013/NĐ-CP có Khoản 3, Khoản 4. |
| **Điều 1.8** | **Điều 11.4** | | Tại khoản 4 Điều 11 Nghị định 108/2013/NĐ-CP chỉ quy định hành vi bị phạt mà chưa có quy định rõ về đối tượng bị phạt. Do đó, cần bổ sung quy định về đối tượng bị phạt là cá nhân hay tổ chức cụ thể. | **Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP** | **- Không tiếp thu, do:** Với nguyên tắc quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 NĐ 108 *“Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này được áp dụng đối với tổ chức; cá nhân thực hiện cùng hành vi vi phạm thì mức phạt tiền bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức. Mức phạt tiền quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 11, Khoản 3 Điều 24 và Khoản 1 Điều 27 Nghị định này chỉ áp dụng xử phạt đối với cá nhân”;* các hành vi vi phạm được quy định tại NĐ này áp dụng cho cả tổ chức, cá nhân vi phạm trừ trường hợp tại điều khoản quy định rõ đối tượng xử phạt là cá nhân. |
| **Điều 1.8** | **Điều 11.4** | | - Dự thảo nêu: *“4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định pháp luật quản trị công ty về quyền của cổ đông, về ứng cử, đề cử, bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, về cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, về triệu tập, tổ chức họp và thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, về giao dịch với người có liên quan hoặc giao dịch với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), cán bộ quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.”*  Đề nghị bổ sung quy định chế tài cụ thể cho trường hợp công ty đại chúng không tuân thủ quy định về cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 121/2012/TT-BTC: *“3. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.”* Tuy nhiên, Thông tư số 121/2012/TT-BTC chưa quy định về thời hạn công ty đại chúng phải bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để đáp ứng theo quy định nên thiếu chế tài để xử phạt công ty đai chúng không tuân thủ quy định về số lượng thành viên Hội đồng quản trị. | **UBND Tp.Hồ Chí Minh** | **- Không tiếp thu, do:** Dự thảo đã quy định hành vi vi phạm về cơ cấu thành viên HĐQT; Nội dung góp ý đối với Thông tư 121/2012/TT-BTC sẽ được xem xét tại Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư 121/2012/TT-BTC. |
| **Điều 1.9** | **Điều 12**  **Điều 12.1.b** | | Đề nghị sửa lại vì Điều 12 không có điểm a, đề nghị sửa lại như sau:  *“Sửa đổi Khoản 1 Điều 12 như sau:*  *1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:*  *a) Không tuân thủ quy định về nguồn mua lại cổ phiếu, khoảng cách giữa lần mua lại cổ phiếu và bán cổ phiếu quỹ gần nhất, về thời gian giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ;*  *b) Không tuân thủ quy định về thực hiện mua lại cổ phiếu chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch thông qua công ty chứng khoán được chỉ định.”*  Đồng thời làm rõ quy định tại điểm b “**chưa** đăng ký giao dịch **không** thông qua công ty chứng khoán”. | **Bộ Giao thông vận tải,**  **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam,**  **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,**  **Ủy ban Dân tộc**  **Bộ Giao thông vận tải** | **Tiếp thu, chỉnh sửa**  **Tiếp thu, sửa Điểm b Khoản 1 Điều 12 như sau: “***Mua lại cổ phiếu không thông qua công ty chứng khoán được chỉ định trong trường hợp công ty đại chúng có cổ phiếu chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch thực hiện mua lại”.* |
| **Điều 1.10** | **Điều 12.2.g** | | - Dự thảo nêu: *“g) Không thực hiện đặt lệnh giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ hoặc đặt lệnh giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ với các mức giá nằm ngoài biên độ dao động giá trong thời gian đăng ký giao dịch cổ phiếu quỹ.”*  Đề nghị điều chỉnh như sau: “*g) Không thực hiện đặt lệnh giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ hoặc đặt lệnh giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ với khối lượng đặt lệnh giao dịch mỗi ngày và các mức giá đặt lệnh không đúng quy định trong thời gian đăng ký giao dịch cổ phiếu quỹ.”* | **UBND Tp.Hồ Chí Minh** | **- Không tiếp thu, do:**  Đây là quy định tại Quy chế của SGDCK, không phải văn bản pháp luật nên không xử phạt VPHC, vi phạm (nếu có) sẽ được SGDCK xử lý theo Quy chế của SGDCK. |
| **Điều 1.10** | **Điều 12.2** | | - Đề nghị bổ sung quy định xử lý vi phạm đối với trường hợp công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện việc giao dịch cổ phiếu quỹ nhưng không tư vấn kịp thời dẫn đến công ty đại chúng nhiều lần vi phạm quy định về giao dịch cổ phiếu quỹ và phương án đã báo cáo, công bố thông tin (từ 05 lần vi phạm trở lên trong cùng một đợt giao dịch) | **UBND Tp.Hồ Chí Minh** | **- Không tiếp thu, do:**  Hành vi “không tư vấn kịp thời” có thể áp dụng chế tài xử phạt đối với hành vi tư vấn của CTCK tại Điều 21 Nghị định 108/2013/NĐ-CP; ngoài ra trường hợp có vi phạm sẽ khó xác định lỗi của bên nào trong hợp đồng tư vấn, thuộc tranh chấp dân sự. |
| **Điều 1.11** | **Mục 8** | | Đề nghị sửa lại như sau: “Sửa đổi tên Mục 8 như sau:”. | **Bộ Giao thông vận tải** | **- Tiếp thu,** chỉnh sửa |
| **Điều 1.12** | **Điều 14.2a** | | Bản chất khoản 2a độc lập hoàn toàn với khoản 2, theo đó kiến nghị sửa đổi Khoản 2a thành khoản 3. Các khoản 3,4,5,6 tương ứng thành Khoản 4,5,6,7. | **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam** | **- Không tiếp thu, do:**  Việc bổ sung khoản 2a để tránh thay đổi thứ tự các khoản khác tại Điều 14. |
| **Điều 1.12** | **Điều 14.2a** | | Khoản 2a sau khoản 2 tại Điều 14: Bổ sung biện pháp khắc phục vi phạm là thực hiện niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày UBCKNN ban hành QĐXP. Trường hợp không niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày UBCKNN có QĐXP sẽ tiếp tục phạt với mức phạt từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng và quy trách nhiệm đối với tổ chức/cá nhân có liên quan. | **UBND Tp.Hà Nội, HNX** | **- Không tiếp thu, do:** khi phát hiện vi phạm, bước đầu tiên của xử lý VPHC là yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm; trong trường hợp này là yêu cầu thực hiện niêm yết, đăng ký giao dịch theo đúng quy định, đồng thời xử lý bằng hình thức xử phạt. Do vậy, không cần quy định đây là biện pháp khắc phục hậu quả. Trường hợp đối tượng vi phạm tiếp tục không chấp hành pháp luật, sẽ tiếp tục xem xét xử phạt theo quy định. |
| **Điều 1.12** | **Điều 14.2a** | | - Dự thảo nêu: *“2a. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán hoặc không hoàn tất việc đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán đúng thời hạn quy định.”*  Đề nghị quy định khung cụ thể đối với từng trường hợp chậm thực hiện nhằm tránh trường hợp công ty chậm thực hiện 01 – 02 ngày cũng bị phạt tương tự như trường hợp chậm trên 10 ngày hoặc hơn nữa, đảm bảo tính răn đe, công bằng và khả thi khi thực hiện. | **UBND Tp.Hồ Chí Minh** | **- Tiếp thu,** quy định tại dự thảo Nghị định khung phạt theo thời gian chậm đăng ký giao dịch, niêm yết. |
|  | **Điều 14.1** | | Khoản 12 Điều 1 Hành vi vi phạm trong phần gạch chân bên trái khó phân biệt một cách rõ ràng với quy định được gạch chân trong Khoản 1 Điều 14 Nghị định 108 như trích dẫn dưới đây, dẫn đến có thể vướng mắc trong thực tế cho việc xác định hành vi vi phạm cụ thể và áp dụng mức phạt sau này:  “Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không làm thủ tục thay đổi đăng ký niêm yết chứng khoán, đăng ký giao dịch chứng khoán hoặc thực hiện niêm yết chứng khoán, đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung không đúng thời hạn theo quy định pháp luật.” | **Công ty TNHH KPMG Việt Nam** | **- Không tiếp thu, lý do:**  Đây là hai hành vi khác nhau:  + Hành vi tại Khoản 1 Điều 14 NĐ 108 là hành vi vi phạm khi đã niêm yết, đăng ký giao dịch nhưng không thực hiện nghĩa vụ niêm yết, đăng ký bổ sung đối với chứng khoán phát hành thêm…  + Hành vi tại Khoản 2a Điều 14 NĐ 108 là hành vi không/chậm thực hiện niêm yết, đăng ký giao dịch lần đầu hoặc đăng ký giao dịch sau khi hủy niêm yết. |
| **Điều 1.15** | **Điều 20.5.d** | | Đề nghị cân nhắc bổ sung cụm từ “phòng giao dịch”, viết lại như sau:  *“d) Thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán, hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch trong nước khi chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật;”*  Lý do: Cùng với chi nhánh và văn phòng đại diện, phòng giao dịch cũng là một đơn vị thuộc công ty chứng khoán và phải tuân thủ các điều kiện hoạt động được quy định tại Thông tư 210/2012/TT-BTC. | **Bộ Quốc phòng** | **Tiếp thu**, rà soát không bổ sung tại khoản này việc xử phạt đối với chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện thực hiện hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ chứng khoán khi chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật do:  - Trong trường hợp chi nhánh, phòng giao dịch vi phạm sẽ phạt CTCK, CT QLQ;  - Trong trường hợp văn phòng đại diện vi phạm, xử phạt theo quy định tại Điều 24 NĐ này. |
| **Điều 1.15** | **Điều 20.5.d** | | - Đề nghị bổ sung từ “nước ngoài” và sửa lại như sau: *“d) Thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán, hoạt động văn phòng đại diện* ***nước ngoài****, chi nhánh trong nước, khi chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật”*. | **Thanh tra Chính phủ** | **- Tiếp thu,**  **bỏ** **quy định sửa Điểm d Khoản 5 Điều 20 do:** hành vi hoạt động văn phòng đại diện trong nước và nước ngoài khi chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật đã được quy định tại Khoản 2 Điều 24 NĐ 108. |
| **Điều 1.16** | **Điều 20.6.b** | | - Tại khoản 16 Điều 1 Dự thảo NĐ sửa đổi điểm b khoản 6 Điều 20 NĐ 108/2013/NĐ-CP “*b) Hoạt động không đúng nội dung quy định trong giấy phép, giấy chứng nhận.”*, đề nghị quy định rõ “giấy chứng nhận” là “giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” để phân biệt với giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP. | **Thanh tra Chính phủ** | **Không tiếp thu do:** không phải là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Việc bổ sung thêm “giấy chứng nhận” đảm bảo thực thi quy định tại Điều 8 NĐ 42: … *a) Công ty chứng khoán chỉ được đầu tư chứng khoán phái sinh sau khi đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tự doanh chứng khoán phái sinh.* |
| **Điều 1.16** | **Điều 20.6.a**  **Điều 20.6.b** | | Khoản 16 Điều 1 Dự thảo Nghị định: đề xuất sửa quy định này như sau: *“Hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp* ***nghiệp vụ chứng khoán*** *khi chưa được UBCKNN cấp phép, giấy chứng nhận hoặc chấp thuận;* ***cung cấp dịch vụ chứng khoán, dịch vụ tài chính không nằm trong phạm vi pháp luật cho phép;****”*  Lý do đề xuất sửa đổi: Theo tinh thần của Bộ luật Dân sự và Luật Doanh nghiệp thì Doanh nghiệp có quyền kinh doanh những gì pháp luật không cấm/cho phép. Các sản phẩm, dịch vụ mới do doanh ngiệp nghiên cứu, phát triển **trên cơ sở pháp luật cho phép** thể hiện sự sáng tạo, đa dạng của doanh nghiệp nhằm đem lại nguồn thu để doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển lâu bền.  Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 3 Bộ Luật dân sự 2015 quy định rõ một trong những nguyên tắc cơ bản của pháp luật là *“Mọi cam kết, thỏa thuận* ***không vi phạm điều cấm của luật****, không trái đạo đức xã hội* ***có hiệu lực thực hiện*** *đối với các bên và* ***phải được chủ thể khác tôn trọng****”*  Khoản 2 và 3 Điều 4 Bộ luật dân sự 2015 cũng quy định:  *“2. Luật khác có liên quan điều chỉnh quan hệ dân sự* ***trong các lĩnh vực cụ thể không được trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự*** *quy định tại Điều 3 của Bộ luật này.*  *3. Trường hợp luật khác có liên quan không quy định hoặc* ***có quy định nhưng vi phạm khoản 2 Điều này thì quy định của Bộ luật này được áp dụng.”***  Như vậy, việc công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ khi chưa có ý kiến bằng văn bản của UBCK hoặc chưa có quy định hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền **nhưng các dịch vụ này nằm trong phạm vi pháp luật cho phép/không cấm** là hoàn toàn hợp pháp. | **CTCP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội** | **- Không tiếp thu, lý do:**  Theo quy định Khoản 14 Điều 1 Luật Chứng khoán sửa đổi 2010 sửa đổi Khoản 3 Điều 60 Luật Chứng khoán 2006 *“3. Ngoài nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại khoản 1 Điều này, công ty chứng khoán được nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân, cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.”* và theo quy định tại Điều 62 Thông tư 210/2012/TT-BTC *“Công ty chứng khoán chỉ được thực hiện các dịch vụ tài chính khác khi có quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính”*. Đây là hoạt động kinh doanh có điều kiện, do vậy, phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, cấp phép thì tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ liên quan mới được thực hiện. |
| **Điều 1.16** | **Điều 20.6.a** | | - Khoản 16 Điều 1 dự thảo: Sửa đổi điểm a khoản 6 Điều 20 Nghị định 108/2013/NĐ-CP  Đề nghị ghi đầy đủ tên của “giấy phép, giấy chứng nhận” để có thể áp dụng đúng theo yêu cầu của UBCKNN | **Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP** | - **Không tiếp thu, do:** quy định như tại dự thảo NĐ là có thể áp dụng để xử lý hành vi vi phạm, mặt khác việc liệt kê tên các loại giấy phép, giấy chứng nhận có thể bỏ sót, dẫn đến bỏ lọt vi phạm. |
| **Điều 1.14,**  **Điều 1.17** | **Điều 20.4.b**  **Điều 20.7** | | Điều 20 Nghị định số 108/2013/NĐ-CP (Khoản 14 và 17 Điều 1 dự thảo Nghị định)  Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc nội dung sửa đổi Khoản 7 Điều 20 dự kiến sửa đổi, bổ sung: *“Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi lập... giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng”* vì theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 42/2015/NĐ-CP thì UBCKNN quyết định đình chỉ tối đa 12 tháng đối với một hoặc một số hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh trong trường hợp *hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh* ***có tài liệu giả mạo*** *hoặc có thông tin sai sự thật.* | **Bộ Tư pháp** | - **Không tiếp thu,** **lý do:**  Hành giả mạo tài liệu là hành vi vi phạm hình sự. Do vậy, trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh có tài liệu giả mạo, UBCKNN không xử phạt hành chính mà có thể ra quyết định hành chính “*đình chỉ tối đa 12 tháng đối với một hoăc một số hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh”* và chuyển cơ quan công an xem xét theo thẩm quyền.  Đối với trường hợphồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng: tương tự như vi phạm về lập hồ sơ trong hoạt động chào bán chứng khoán, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lâp và hoạt động của tổ chức kinh doanh chứng khoán..., tại dự thảo NĐ quy định xử phạt VPHC với hình thức phạt chính là phạt tiền, đồng thời có thể áp dụng biện pháp xử phạt bổ sung là đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa đối với vi phạm này. |
|  | **Điều 21** | | Điều 21 vi phạm quy định về hoạt động của CTCK, đề nghị bổ sung điều khoản phạt đối với các trường hợp:  - Các tổ chức kinh doanh chứng khoán vi phạm quy định liên quan đến phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn thặng dư vốn trong các đợt chào bán, phát hành hoặc do chênh lệch giữa giá bán và giá vốn mua vào cổ phiếu quỹ, hoặc từ nguồn lợi nhuận để lại và các nguồn vốn hợp lệ khác của vốn chủ sở hữu; các tổ chức kinh doanh chứng khoán chào bán chứng quyền có bảo đảm khi chưa được chấp thuận của UBCKNN. Các điều này được quy định tại Khoản 21 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.  - CTCK có BCTC, Báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng tại ngày 30/6 hàng năm không được soát xét hoặc tại ngày 31/12 hàng năm không được kiểm toán bởi các tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Đây là nội dung quy định tại Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 07/2016/TT-BTC và Khoản 2 Điều 17 Thông tư 155/2015/TT-BTC.  - CTCK có hành vi vi phạm các quy định về hạn chế vay nợ, hạn chế cho vay, hạn chế đầu tư theo quy định. Các nội dung này được quy định tại Điều 42, Điều 43 và Điều 44 Thông tư số 210/2012/TT-BTC và tại Khoản 13, Khoản 14 Điều 1 Thông tư số 07/2016/TT-BTC. | **Công ty TNHH KPMG Việt Nam** | **Không tiếp thu, lý do**: Nghị định 108 đã có chế tài đối với các hành vi vi phạm này, cụ thể:  - Hành vi vi phạm quy định về chào bán, phát hành chứng khoán đã có quy định chế tài xử phạt tại Điều 6, Điều 8 NĐ 108.  - Hành vi vi phạm về không nộp báo cáo có kiểm toán/nộp báo cáo không đầy đủ đã có quy định tại Điều 34 NĐ 108.  - Hành vi vi phạm quy định về hạn chế vay nợ, hạn chế cho vay, hạn chế đầu tư đã có quy định tại khoản 3 và 4 Điều 21 NĐ 108. |
|  | **Điều 21** | | - Điểm d khoản 1 điều 21 Nghị định 108 đề nghị sửa thành: “không tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ; không thiết lập bộ phận thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết khiếu nại của khách hàng;*không công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích của mình về chứng khoán mà mình đang sở hữu cho khách hàng đang được hoặc đang thỏa thuận để tư vấn cho khách hàng về chứng khoán đó*”. Việc công bố cho khách hàng những xung đột lợi ích tiềm tàng là hết sức cần thiết để khách hàng có đầy đủ thông tin trước khi đưa ra quyết định. | **Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** | **- Không tiếp thu, lý do:** hành vi không cung cấp thông tin cho khách hàng đã có quy định điểm d khoản 1 Điều 21 |
| **Điều 1.18** | **Điều 21.1.e,**  **Điều 21.1.g** | | Đề nghị bổ sung vi phạm về việc công ty chứng khoán chậm hoặc không thực hiện công bố thông tin trên trang điện tử của công ty (đối với trường hợp bán chứng khoán của khách hàng là người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ). | **UBND Tp.Hồ Chí Minh** | **- Không tiếp thu, lý do:**  Hành vi không công bố thông tin theo quy định đã có chế tài xử phạt quy định tại Điều 33 NĐ 108. |
|  | **Điều 21.2.c**  **Điều 21.3.b** | | Đề nghị bổ sung trong dự thảo Nghị định nội dung sửa đổi về các quy định xử lý vi phạm trong hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán của Nghị định 108.  Bởi lẽ quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động tư vấn đầu tư của Nghị định 108 có sự mâu thuẫn giữa điểm c Khoản 2 Điều 21 và điểm b Khoản 3 Điều 21  Theo đó, điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị định 108 xác định hành vi vi phạm của CTCK là: “Vi phạm quy định về trách nhiệm của CTCK trong việc thực hiện nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính; *thực hiện hành vi bị cấm trong nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán,* tư vấn tài chính” sẽ bị xử phạt với mức phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Đồng thời, điểm b Khoản 3 Điều 21 Nghị định 108 cũng quy định hành vi vi phạm của CTCK đối với: “Thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể *hoặc chia sẻ lợi nhuận hoặc thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch”* sẽ bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng. Trong khi đó, hành vi “thỏa thuận với khách hàng để chia sẻ lợi nhuận hoặc lỗ*”* cũng là một trong các hành vi nằm trong quy định cấm CTCK được thực hiện theo Điều 57 Thông tư 210/2012/TT-BTC. Do vậy cùng hành vi này, CTCK sẽ chịu đến hai mức xử phạt  Sự mâu thuẫn trên sẽ dẫn đến hệ quả là gây khó khăn cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi tiến hanh xử lý đối với hành vi vi phạm tương ứng. Vì vậy, chúng tôi kiến nghị cần thêm vào nội dung sau “trừ trường hợp vi phạm quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 21 Nghị định này” trong điểm c Khoản 2 Điều 21 Nghị định 108. Để từ đó, điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị dịnh 108 được sửa đổi thành “Vi phạm quy định về trách nhiệm của CTCK trong việc thực hiện nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính; thực hiện hành vi bị cấm trong nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính*, trừ trường hợp vi phạm quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 21 Nghị định này”* | **Bộ Xây dựng,**  **UBND Tp.Hà Nội,**  **Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,**  **HNX,**  **Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt,** | **Tiếp thu**  Hành vi *“chia sẻ lợi nhuận hoặc thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch”* được quy định đối với 02 nghiệp vụ môi giới và tư vấn. Do vậy sẽ gộp 02 hành vi này vào điều khoản có cùng mức phạt.Trên cơ sở đó:  - Bãi bỏ Điểm b Khoản 3 Điều 21;  - Sửa Điểm g Khoản 2 Điều 22 như sau:  “g) Đưa ra nhận định hoặc đảm bảo với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của khách hàng hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ; ~~thỏa thuận, đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận hoặc thua lỗ với khách hàng;~~ quyết định đầu tư thay cho khách hàng, trừ trường hợp được pháp luật quy định;” |
| Cùng một hành vi vi phạm CTCK đang bị chịu 2 mức xử phạt cụ thể:  - Điểm c Khoản 2 Điều 21 Nghị định 108 quy định thực hiện hành vi *bị cấm trong nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính,* CTCK sẽ bị xử phạt tiền với mức phạt từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng;  - Điểm b Khoản 3 Điều 21 Nghị định 108 quy định CTCK sẽ bị xử phạt tiền từ 100.000.000 đến 150.000.000 đồng đối với hành vi *chia sẻ lợi nhuận hoặc thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch.*  - Căn cứ theo Điều 57 Thông tư 210/2012/TT-BTC, quy định về các hành vi bị cấm của CTCK thì hành vi “thỏa thuận với khách hàng để chia sẻ lợi nhuận hoặc lỗ” cũng là một trong các hành vi nằm trong quy định cấm CTCK.  Việc quy định như vậy có thể gây khó khăn khi tiến hành xử lý đối với hành vi vi phạm của CTCK. |
|  | **Điều 21.2.e**  **Điều 21.3.b** | | Tại điểm e khoản 2 Điều 21 và điểm b khoản 3 Điều 21 NĐ 108/2013/NĐ-CP: *“e) Đưa ra nhận định hoặc đảm bảo với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc đảm bảo khách hàng không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định”* và *“ b) Thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận hoặc thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch”.*  Ý kiến: đề xuất bổ sung đối tượng bị xử phạt đối với 2 hành vi nêu trên là nhân viên công ty chứng khoán  Lý do: 2 hành vi nêu trên có thể do nhân viên CTCK thực hiện mà CTCK không biết. Vì vậy, cần quy định đúng đối tượng bị xử phạt để đảm bảo sự công bằng, hợp lý. | **CTCP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội** | **Không tiếp thu, lý do:** Đây là các hành vi vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của công ty chứng khoán trong hoạt động nghiệp vụ môi giới. Do vậy, việc quy định như tại dự thảo là phù hợp để có thể xử phạt đối với cả CTCK và người hành nghề trong trường hợp cả hai đối tượng này cùng vi phạm. |
| **Điều 1.19** | **Điều 21.2.g** | | Khoản 19 Điều 1 Chúng tôi hiểu rằng đây là quy định phạt cho hành vi vi phạm Khoản 5 Điều 5 Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 5/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.  Tuy nhiên, chúng tôi đề nghị sửa khoản này như sau để bao gồm được các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 5 Điều 5 Nghị định số 42/2015/NĐ-CP và cả các hành vi vi phạm khác trong trường hợp các công ty chứng khoán bị đình chỉ hoạt động theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 07/2016/TT-BTC (sửa đổi 210):  “19. Bổ sung điểm g tại Khoản 2 Điều 21 như sau:  g) CTCK trong thời gian bị đình chỉ nhưng vẫn tiếp tục ký mới, gia hạn hợp đồng liên quan đến các nghiệp vụ kinh doanh bị đình chỉ hoạt động không thực hiện tất toán; chuyển khoản theo yêu cầu của khách hàng (nếu có); không có phương án khắc phục hoặc không báo cáo tình hình thực hiện phương án theo yêu cầu của UBCKNN; vẫn tiếp tục tăng thêm các khoản đầu tư kinh doanh trong thời gian bị đình chỉ hoạt động tự doanh (trừ trường hợp buộc phải mua vào để sửa lỗi giao dịch hoặc giao dịch lô lẻ hoặc được hưởng các quyền có liên quan đến chứng khoán đang nắm giữ theo quy định của pháp luật hiện hành)” | **Công ty TNHH KPMG Việt Nam** | **Không tiếp thu, lý do:** đây là quy định phạt cho hành vi vi phạm Khoản 5 Điều 5 Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 5/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.  Đối với các hành vi vi phạm khác trong trường hợp các công ty chứng khoán bị đình chỉ hoạt động theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 07/2016/TT-BTC (sửa đổi 210), UBCKNN đã bổ sung quy định xử phạt tại Điểm đ Khoản 5 Điều 20 dự thảo NĐ. |
|  | **Điều 22** | | Điều 22 vi phạm quy định về hoạt động của CTQLQ, chi nhánh CTQLQ nước ngoài tại Việt Nam  Theo chúng tôi, cần bổ sung điều khoản phạt đối với các hành vi vi phạm các quy định liên quan trong trường hợp CTQLQ bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động. Các nội dung này được quy định tại Khoản 11 Điều 15 Thông tư số 212/2012/TT-BTC. | **Công ty TNHH KPMG Việt Nam** | **- Không tiếp thu, lý do:**  hành vi này đã có đã có quy định xử phạt tại Điểm đ Khoản 5 Điều 20 dự thảo NĐ. |
| **Điều 1.24** | **Điều 24.1a** | | Tại khoản 1a quy định: *“Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với Trưởng đại diện, nhân viên tại văn phòng đại diện đồng thời đảm nhiệm các vị trí không đúng quy định pháp luật.”*  - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc mức phạt tiền phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm đối với Trưởng đại diện, nhân viên tại văn phòng đại diện có hành vi vi phạm đồng thời đảm nhiệm các vị trí không đúng quy định pháp luật để bảo đảm tính hợp lý, khả thi và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.  - Đề nghị quy định rõ hơn nội dung “*không đúng quy định pháp luật”* để người có thẩm quyền xử phạt có thể xác định rõ hành vi vi phạm. | **Bộ Tư pháp** | **Không tiếp thu do:** Các đối tượng khác nhau nhưng thực hiện cùng một hành vi vi phạm thì áp dụng chung một khung xử phạt. Tuy nhiên, theo nguyên tắc *“Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm ...”,* khi áp dụng mức phạt đối với đối tượng là Trưởng đại diện sẽ cao hơn đối tượng nhân viên VPĐD.  **Không tiếp thu, do:** Tại Khoản 2 Điều 76 Nghị định 58 đã quy định chi tiết về các vị trí mà nhân viên, Trưởng đại diện văn phòng đại diện không được đồng thời đảm nhiệm, do vậy, tại NĐ không quy định lại.  *“Trưởng đại diện, nhân viên tại văn phòng đại diện không được đồng thời đảm nhiệm các vị trí sau:*  *a) Người đứng đầu chi nhánh của công ty mẹ, Trưởng đại diện, nhân viên của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức nước ngoài khác tại Việt Nam;*  *b) Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) hoặc nhân viên làm việc cho doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam;*  *c) Người đại diện theo pháp luật, thành viên hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) của công ty mẹ hoặc cá nhân khác làm việc cho công ty mẹ có quyền thay mặt công ty mẹ ký kết các hợp đồng kinh tế, giao dịch tài sản không cần ủy quyền bằng văn bản của công ty mẹ.”* |
| **Điều 1.24** | **Điều 24.1a** | | Khoản 1a Điều 24: Bản chất khoản 1a độc lập hoàn toàn với khoản 1, theo đó kiến nghị sửa đổi Khoản 1a thành khoản 2. Các khoản 2,3,4,5,6 tương ứng thành các Khoản 3,4,5,6,7. | **TNHH Deloitte Việt Nam** | **- Không tiếp thu**, lý do: Việc bổ sung Khoản 1a nhằm tránh thay đổi thứ tự các khoản khác tại Điều 24. |
| **Điều 1.24, Điều 1.25** | **Điều 24.1a**  **Điều 26.1.c** | | Tại khoản 24 và khoản 25 Điều 1 Dự thảo NĐ quy định: “... đảm nhiệm vị trí **không đúng** quy định pháp luật” và “kiêm nhiệm công việc **trái** quy định pháp luật”: đề nghị thống nhất việc sử dụng từ ngữ cùng nội dung trong văn bản quy phạm pháp luật. | **Thanh tra Chính phủ** | **- Tiếp thu,** quy định thống nhất là “... không đúng quy định...” |
| **Điều 1.25** | **Điều 26.1.c** | | Khoản 25 Điều 1 Dự thảo Nghị định bổ sung điểm c tại Khoản 1 Điều 26 Nghị định 108, theo đó, phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối vớimột trong các hành vi vi phạm sau: “ ...*c) Bố trí người hành nghề chứng khoán kiêm nhiệm công việc trái quy định pháp luật*”  Theo chúng tôi hiểu việc CTCK bố trí người hành nghề chứng khoán kiêm nhiệm công việc trái quy định pháp luật có nghĩa là trái với quy định tại Khoản 15 Điều 1 Thông tư 07/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/12/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động CTCK (sau đây gọi tắt là “Thông tư 07/2016/TT-BTC”): “*Công ty chứng khoán phải bố trí người hành nghề chứng khoán có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với các nghiệp vụ hoạt động. Nhân viên hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán không được kiêm nhiệm thực hiện các công việc tại các bộ phận thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, quản lý tài Khoản giao dịch ủy thác”*  Tuy nhiên, nếu quy định như Dự thảo Nghị định còn khá chung chung và có thể dẫn đến cách hiểu sai rằng CTCK bố trí người hành nghề chứng khoán kiêm nhiệm bất kỳ công việc nào trái quy định pháp luật cũng có thể bị xử phạt vi phạm hành chính. Nhằm đảm bảo quy định trên được rõ nghĩa, tránh hiểu nhầm, đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi quy định này thành: c) Bố trí người hành nghề chứng khoán kiêm nhiệm công việc trái quy định tại Khoản 15 Điều 1 Thông tư 07/2016/TT-BTC” hoặc có thể quy định chi tiết hơn *c) Bố trí nhân viên hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán kiêm nhiệm thực hiện các công việc tại các bộ phận thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, quản lý tài khoản giao dịch ủy thác.”* | **Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt** | **- Không tiếp thu, do:**  Quy định này không chỉ áp dụng đối với việc bố trí hành nghề tại công ty chứng khoán, mà còn áp dụng đối với hành vi bố trí người kiêm nhiệm tại công ty quản lý quỹ. Đồng thời để thống nhất việc sử dụng từ ngữ trong văn bản, UBCKNN đã tiếp thu ý kiến Thanh tra Chính phủ, sửa lại như sau: “*c) Bố trí người hành nghề chứng khoán kiêm nhiệm công việc không đúng quy định pháp luật”* |
|  | **Điều 26.4**  **Điều 26.5** | | Khoản 4 và Khoản 5 Điều 26 Nghị định 108/2013/NĐ-CP: chỉ quy định chung chung là “phạt tiền từ ... đối với một trong các hành vi vi phạm sau” mà không chỉ rõ đối tượng bị phạt  Ý kiến: Đề xuất quy định rõ đối tượng bị xử phạt tại Khoản 4 và 5 Điều 26 là người hành nghề chứng khoán và/hoặc nhân viên công ty chứng khoán. | **CTCP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội** | **Không tiếp thu, do:** đây là quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm về hành nghề chứng khoán. Hành vi vi phạm của đối tượng nào (công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, Tổng giám đốc, người hành nghề...) thì sẽ xử phạt đối với đối tượng đó. |
| **Điều 1.28** | **Điều 27** | | Điều 27: Cần làm rõ khái niệm “người nội bộ” | **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam** | **Không tiếp thu, do:** đã được quy định rõ tại văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán (Thông tư 155/2015/TT-BTC). |
| **Điều 1.28** | **Điều 27** | | Để thống nhất cách hiểu, phù hợp với các quy định tại văn bản hướng dẫn luật hiện hành đề nghị Dự thảo sửa đổi đối với 2 nội dung:  - Điều 1 Khoản 28 sửa đổi Điều 27 như sau: “Điều 27 vi phạm quy định về giao dịch của cổ đông sáng lập, người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng, cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, người được ủy quyền công bố thông tin và *người có liên quan”*. Đề nghị Dự thảo sử dụng từ ngữ tại Điều 26 và Điều 28 tại Thông tư 155/2015/TT-BTC: *“Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của một số công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, nhà đầu tư từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng”* và *“người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng và người có liên quan của người nội bộ”* | **HNX** | **- Tiếp thu, chỉnh sửa** tại dự thảo NĐ như sau: “**Điều** **27. Vi phạm quy định về giao dịch của cổ đông sáng lập, người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng và người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng”** |
| **Điều 1.28** | **Điều 27** | | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc mức phạt tiền hoặc cơ cấu bố cục đối với hành vi quy định tại khoản 5 Điều 27 dự kiến sửa đổi (khoản 28 Điều 1 Dự thảo Nghị định): *“Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo giao dịch không đầy đủ hoặc không chính xác các nội dung theo quy định pháp luật”* để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP: *“Các khung tiền phạt trong một điều phải được sắp xếp theo thứ tự mức phạt từ thấp đến cao”* và quy định tại Điều 34 Thông tư số 25/2011/TT-BTP: *“Việc trình bày văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều không được làm thay đổi trật tự các điều, khoản không bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế của văn bản hiện hành”.* | **Bộ Tư pháp** | **- Tiếp thu, chỉnh sửa** |
| **Điều 1.28** | **Điều 27** | | Tại khoản 28 Điều 1 dự thảo (sửa đổi Điều 27), điểm 2 vẫn giữ nguyên theo Nghị định 108/2013/NĐ-CP, do đó đề nghị sửa tên của khoản này thành: “Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 27”. | **Bộ Ngoại giao** | **Không tiếp thu, do:** Đã thay đổi cơ cấu trật tự của các khoản tại Điều 27, do vậy, dự thảo quy định theo hướng sửa toàn bộ Điều này. |
| **Điều 1.28** | **Điều 27** | | Khoản 28 Điều 1 dự thảo: Sửa đổi Điều 27 Nghị định 108/2013/NĐ-CP  Đề nghị xem xét, điều chỉnh mức độ giãn cách khối lượng giao dịch cổ phiếu để giảm sự chênh lệch giữa các mức phạt, cụ thể như sau:  *“c. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng nếu giao dịch từ 50.000 đến dưới 100.000 cổ phiếu hoặc quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi hoặc chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đóng.*  *d. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng nếu giao dịch từ trên 100.000 cổ phiếu hoặc quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi hoặc chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đóng.”* | **Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP** | **- Tiếp thu, chỉnh sửa tại Khoản 4 Điều 27 đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 28 Điều 1 dự thảo NĐ** |
| **Điều 1.28** | **Điều 27** | | - Dự thảo nêu: *“1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ quỹ đại chúng và người có liên quan thực hiện mua và bán hoặc bán và mua chứng khoán của công ty đại chúng không đúng thời hạn quy định hoặc đồng thời mua và bán chứng khoán của công ty đại chúng hoặc chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng trong cùng một đợt đăng ký.”*  Đề nghị điều chỉnh như sau: *“1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ quỹ đại chúng và người có liên quan thực hiện đồng thời mua và bán chứng khoán của công ty đại chúng hoặc chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng trong cùng một đợt đăng ký.”* | **UBND Tp.Hồ Chí Minh** | - **Không tiếp thu, lý do:**  Hành vi “ *người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ quỹ đại chúng và người có liên quan thực hiện mua và bán hoặc bán và mua chứng khoán của công ty đại chúng không đúng thời hạn quy định*” là hành vi giao dịch không công bằng theo quy định tại Điều 30 Luật Chứng khoán 2006, do vậy, cần được quy định hành vi và chế tài xử phạt tại Nghị định. |
| **Điều 1.28** | **Điều 27** | | - Dự thảo nêu: *“2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo, báo cáo không đúng thời hạn quy định cho công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ sở hữu vượt quá các ngưỡng 1% số lượng cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ.”*  Đề nghị bổ sung như sau: *“2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo, báo cáo không đúng thời hạn quy định cho công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ sở hữu vượt quá các ngưỡng 1% số lượng cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ đang lưu hành.”* | **UBND Tp.Hồ Chí Minh** | - **Không tiếp thu, lý do:**  Phù hợp với quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC |
| **Điều 1.28** | **Điều 27** | | - Đề nghị điều chỉnh thuật ngữ *“của quỹ đóng”* nêu tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 27 Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23/9/2013 của Chính phủ thành *“của quỹ đại chúng”* | **UBND Tp.Hồ Chí Minh** | - **Không tiếp thu, lý do:**  Thuật ngữ *“của quỹ đóng”* được sử dụng phù hợp với quy định tại Điều 26 Thông tư 155/2015/TT-BTC “**Điều 26. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng** ...” |
| **Điều 1.28** | **Điều 27** | | - Đề nghị bổ sung quy định đối với trường hợp cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) và Kế toán trưởng **vi phạm các cam kết nắm giữ khi thực hiện niêm yết cổ phiếu.** | **UBND Tp.Hồ Chí Minh** | - **Không tiếp thu, lý do:**  Khi lưu ký cổ phiếu để niêm yết, số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của các đối tượng này sẽ bị phong tỏa và không thể thực hiện giao dịch. |
| **Điều 1.28** | **Điều 27** | | - Đề nghị bổ sung quy định xử lý vi phạm đối với giao dịch của nhóm nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 123/2015/TT-BTC. | **UBND Tp.Hồ Chí Minh** | - **Không tiếp thu, lý do:**  Dự thảo Nghị định hiện chỉ quy định hành vi vi phạm, do vậy, đối tượng nào vi phạm sẽ xử phạt đối tượng đó. |
| **Điều 1.29** | **Điều 28** | | - Dự thảo nêu: *“a) Vi phạm tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; …”*  Đề nghị quy định rõ đối tượng có thể vi phạm điều này (ví dụ công ty đại chúng hay nhà đầu tư nước ngoài). | **UBND Tp.Hồ Chí Minh** | **- Tiếp thu, chỉnh sửa:**  Quy định rõ đối tượng tại tên Điều **“Điều 28. Vi phạm quy định về hoạt động giao dịch, đầu tư chứng khoán và tỷ lệ sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư”** |
| **Điều 1.29** | **Điều 28** | | Điều 1 Khoản 29 sửa đổi tên Điều và sửa đổi Khoản 1 Điều 28: “Điều 28. Vi phạm quy định về hoạt động giao dịch, đầu tư chứng khoán và tỷ lệ sở hữu chứng khoán: Khoản 1 ý đ “đặt lệnh giao dịch vừa mua vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một phiên khớp lệnh định kỳ”. Đề nghị dự thảo bổ sung nội dung *“trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống tại phiên giao dịch liên tục trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực”* theo quy định tại Điều 7 Khoản 4 Thông tư 203/2015/TT-BTC để quy định rõ các trường hợp vi phạm giao dịch chứng khoán. | **UBND Tp.Hà Nội,**  **HNX,**  **Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt** | **- Tiếp thu, chỉnh sửa** |
| **Điều 1.30** | **Điều 31.7.a** | | Tại điểm a Khoản 7 đề nghị không quy định là biện pháp khắc phục hậu quả vì bản chất đây là hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân được quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này. | **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** | - **Không tiếp thu, lý do:**  Do việc khắc phục vi phạm không quản lý tách biệt tài khoản, tài sản, tài sản ký quỹ, vị thế giao dịch của từng nhà đầu tư và của nhà đầu tư với thành viên bù trừ... cần có thời gian để thực hiện nên tại NĐ quy định biện pháp khắc phục vi phạm và thời hạn khắc phục. Trường hợp không khắc phục được vi phạm trong thời gian này, UBCKNN sẽ xem xét tiếp tục phạt VPHC. |
| **Điều 1.32** | **Điều 35ª** | | **Điều 35 a Dự thảo:** Đối với hành vi tiếp tay cho việc rửa tiền tại Điều 35a của dự thảo cần xem xét bổ sung hành vi vi phạm có thể chuyển tới cơ quan điều tra xử lý hình sự nhằm đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa vi phạm. | **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** | **- Không tiếp thu, lý do: Tại dự thảo quy định mức phạt VPHC nghiêm khắc** (200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng) đối với hành vi tổ chức hoặc tạo điều kiện thực hiện hành vi rửa tiền. Trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, sẽ chuyển cơ quan công an giải quyết theo thẩm quyền và theo quy định tại Điều 324 BLHS (Tội rửa tiền). |
| **Điều 1.32** | **Điều 35a** | | Về việc bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK: các điều từ Điều 39 đến Điều 46 Mục 12 Chương II Nghị định số 96/2014/NĐ-CP đã quy định về hành vi và hình thức xử phạt đối với vi phạm quy định về phòng chống rửa tiền trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.  Do đó, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, tham khảo các quy định nêu trên tại NĐ số 96/2014/NĐ-CP để quy định tại dự thảo Nghị định các mức xử phạt tương ứng và phù hợp đối với các hành vi vi phạm về PCRT giống nhau trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng và lĩnh vực chứng khoán và TTCK. Ví dụ đối với hành vi không có hệ thống quản lý rủi ro để xác định khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị theo quy định tại các khoản 2, 3 Điều 13 Luật Phòng, chống rửa tiền, Điều 42 Nghị định số 96/2014/NĐ-CP quy định mức phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng, còn điểm d khoản 1 Điều 35 a Dự thảo NĐ quy định mức phạt tiền là từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. | **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** | **Tiếp thu, rà soát chỉnh sửa** |
| **Điều 1.32** | **Điều 35a** | | Khoản 32 Điều 1 Dự thảo Nghị định bổ sung Điều 35a về các hành vi vi phạm quy định về phòng chống rửa tiền trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán  *Thứ nhất*, Khoản 1 Điều 35a Dự thảo Nghị định phân nhóm các hành vi vi phạm quy định về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng đối với cả các hành vi vi quy định tại điểm c,d là không hợp lý. Cụ thể:  “c) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không ban hành và tuân thủ quy định nội bộ về phòng chống rửa tiền; không ban hành quy trình quản lý rủi ro các giao dịch liên quan tới công nghệ mới theo quy định tại Điều 15 Luật phòng chống rửa tiền; không xây dựng quy định phân loại khách hàng, không phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền theo quy định của pháp luật; không phân công cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền; không thực hiện kiểm toán nội bộ về phòng chống rửa tiền;”  “d) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không có hệ thống quản lý rủi ro để xác định khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị theo quy định tại các Khoản 2, 3 Điều 13 Luật phòng chống rửa tiền.”  Theo chúng tôi, các hành vi vi phạm quy định tại điểm c và d trên đây không thuộc nhóm hành vi vi phạm quy định về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng, đề nghị Ban soạn thảo tách riêng các điểm c, d này thành một khoản riêng biệt của Điều 35a và sắp xếp lại nhóm các hành vi vi phạm đảm bảo phù hợp với quy định của Luật phòng chống rửa tiền. Ban soạn thảo có thể tham khảo quy định tại Mục 12 Chương II Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng – Vi phạm quy định về phòng chống rửa tiền.  *Thứ hai*, điểm đ khoản 1 Điều 35a quy định: “ Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không có hệ thống quản lý rủi ro để xác định khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị theo quy định tại các Khoản 2, 3 Điều 13 Luật phòng chống rửa tiền”. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện nay các công ty chứng khoán vẫn chưa thể tiếp cận với danh sách khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị của Ngân hàng Nhà nước. Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc về vấn đề này. | **Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt** | **Tiếp thu, chỉnh sửa**  **Tiếp thu, chỉnh sửa.** |
| **Điều 1.32** | **Điều 35a** | | Tại khoản 32 Điều 1 dự thảo, điểm c, đề nghị xem xét căn cứ pháp lý để quy định hình thức xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi “không phân công cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền”, vì hành vi này không quy định trong Luật phòng, chống rửa tiền năm 2012. | **Bộ Ngoại giao** | **Tiếp thu** |
| **Điều 2** | **Điều 6.2** | | Tại Điều 2 dự thảo: Đề nghị thay cụm từ hủy bỏ bằng cụm từ bãi bỏ. | **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải** | **Tiếp thu, chỉnh sửa,** sử dụng từ “bãi bỏ” |
| **Điều 2** |  | | Khoản 2 Điều 6 Nghị định 108 “*Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi không đưa chứng khoán đã chào bán ra công chúng vào giao dịch trên thị trường có tổ chức trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp không đủ điều kiện niêm yết chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật”* là quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH-12 “*Công ty đại chúng đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng phải cam kết đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường có tổ chức trong thời hạn một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán được Đại hội đồng cổ đông thông qua*” Luật số 62/2010/QH-12 đến nay vẫn còn hiệu lực. Đề nghị quý cơ quan xem xét tính pháp lý của dự thảo xem liệu Nghị định bãi bỏ quy định này có hợp lý hay không. | **Công ty TNHH KPMG Việt Nam** | **- Tiếp thu, lý do:** không bãi bỏ Khoản 2 Điều 6 NĐ 108. |

* **Một số Bộ, ngành có ý kiến nhất trí hoàn toàn với dự thảo Nghị định: Bộ Nội vụ, Bộ Công thương, Bộ Lao động thương binh và xã hội**